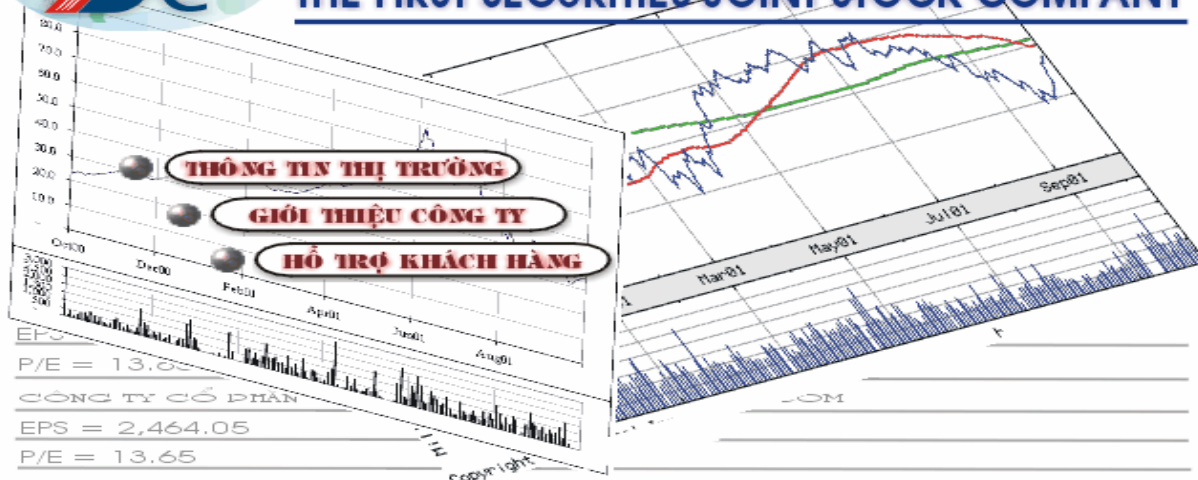




CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT
THE FIRST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2012

- **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất.**

Số 9, Hoàng Văn Thụ , Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một , Tỉnh Bình Dương

Điện Thoại : (0650) 832614-832615

Fax : (0650) 832616

Email : ctydenhat@yahoo.com

- **Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất tại T P Hồ Chí Minh**

Số 521 Đường Hồng Bàng , Phường 14, Quận 05, TP Hồ Chí Minh .

Điện Thoại : (08) 8537923

Fax : (08) 8537932

Web : [http \www.fsc.com.vn](http://www.fsc.com.vn)

- **Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất Chi Nhánh Hà Nội**

Lầu 3, Số 81-83 Phố Lò Đúc , Quận Hai Bà Trưng . Hà Nội.

Điện thoại: (04)3 972 8302 ~ 3 972 8307 fax: (04)3 972 8301

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Do yêu cầu đổi mới doanh nghiệp nhà nước , từ những ngày đầu thành lập thị trường chứng khoán Việt Nam ; Tỉnh Bình Dương là một trong số các địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam đã đặc biệt quan tâm đến việc hình thành và phát triển của thị trường chứng khoán . Vì vậy dưới sự chỉ đạo của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương , Công Ty BECAMEX (tiền thân của Tổng Công Ty TNHH một thành viên BECAMEX IDC hiện nay) đã thành lập Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Đệ Nhất (vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng) với vai trò cổ đông sáng lập theo giấy phép thành lập số 249/ GP-UB ngày 18/10/1999 của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Bình Dương ,giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/12/1999. Ngày 08/04/2010 , Công ty được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động kinh doanh số 04/GPHDKD. Lễ trao giấy phép cho hai công ty chứng khoán đầu tiên ở phía nam là Đệ Nhất FSC và SSI được tiến hành trọng thể ngày 12/04/2000 tại Trụ sở Ngân hàng Nhà nước TP HCM.



2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Môi Giới Chứng Khoán
- Tư Vấn đầu tư chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành
- Tự Doanh

- Các dịch vụ tư vấn tài chính khác .

2.2 Tình hình hoạt động:

- Tháng 07 năm 2000 Công ty chính thức trở thành thành viên Trung Tâm Giao dịch chứng khoán TP HCM (nay là Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP HCM) theo quyết định số 04/ QĐTV-TTGD4 ngày 19/07/2000.
- Ngày 07/02/2001 được UBCKNN chấp thuận mở chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh theo quyết định số 06/2001/QĐ-UBCKNN.
- Ngày 27/12/2006 được UBCKNN chấp thuận việc chuyển nhượng 28,10% vốn cho Công Ty Yuanta Securities Asia Financial Services LTD theo quyết định số 842/ QĐ-UBCK .
- Ngày 29/12/2006, Công ty trở thành thành viên của Trung Tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội) theo quyết định số 121/ QĐ-TTGDHN.
- Ngày 05/06/2007 được UBCKNN chấp thuận cho việc tăng vốn điều lệ từ 43 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng theo quyết định số 350/QĐ-UBCK ngày 05/06/2007.
- Ngày 13/10/2008 được UBCKNN chấp thuận cho việc tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng theo quyết định số 158/ UBCK - GP.
- Ngày 09/08/2010 được UBCKNN chấp thuận mở chi nhánh Hà Nội theo quyết định số 648/QĐ-UBCK.
- Ngày 30/03/2011 được UBCKNN chấp thuận cung cấp dịch vụ chứng khoán trực tuyến theo quyết định số 281/QĐ-UBCK.

3. Định hướng phát triển

3.1 .Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Giá trị cốt lõi mà công ty cung cấp cho khách hàng tập trung qua slogan **Trung Thực – Bảo Mật – Chuyên nghiệp**

3.2 .Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

3.2.1 Trung hạn :

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị : cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Tỉnh Bình Dương nói chung và các doanh nghiệp trong hệ thống BECAMEX Group nói riêng .
- Kiện toàn hệ thống tại TPHCM, Hà Nội Bình Dương trong đó chú trọng chất lượng dịch vụ , gắn bó lợi ích công ty với lợi ích khách hàng , không tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá.

3.2.2 Dài hạn :

- Mở rộng hệ thống tại các Tỉnh thành .
- Mở rộng hợp tác , liên doanh liên kết, tận dụng sự hỗ trợ của cổ đông nước ngoài là tổ chức kinh doanh chứng khoán chuyên nghiệp để nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đủ sức cạnh tranh với các Cty Chứng khoán nước ngoài vào năm 2013. Tận dụng hỗ trợ của Công Ty mẹ BECAMEX IDC và các thành viên trong BECAMEX Group để nâng cao năng lực hoạt động và năng lực cạnh tranh.
- Cạnh tranh lành mạnh , tối đa hoá lợi nhuận cho cổ đông .

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Ngay từ những tháng đầu năm -để đối phó với tình hình lạm phát hình thành từ các năm trước và kéo dài sang năm 2012- Chính phủ đã ban hành các nghị quyết 01/NQ-CP ngày 3/1/2012 và Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 với mục tiêu “Kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, từng bước thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế”. Các biện pháp, chính sách tài khoá và tiền tệ thắt chặt này ngay lập tức đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế: tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 2012 chỉ đạt 5,03% (thấp hơn kế hoạch 5,20%) và là mức tăng thấp nhất trong mười năm gần đây . Tỷ lệ lạm phát bình quân cả năm được kéo giảm còn ở mức 6,81% (năm 2011 là 18,58%). Trong năm , Ngân hàng Nhà nước đã liên tục giảm trần lãi suất huy động từ 14% về còn 8% ở thời điểm cuối năm nhằm khơi thông dòng tiền giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn rẻ . Lãi suất cho vay trên thị trường liên ngân hàng giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong vòng nhiều năm gần đây ở hầu hết các kỳ hạn và dao động quanh mức 2% đối với kỳ hạn qua đêm so với mức trên 20% trong năm 2011.

Những biện pháp nêu trên đã có những tác động tích cực đối với thị trường chứng khoán thông qua việc dịch chuyển các dòng tiền nhàn rỗi vào chứng khoán với kỳ vọng hiệu suất đầu tư cao hơn gửi tiết kiệm . Chính tâm lý này đã làm cho thị trường chứng khoán có những đợt tăng giá mạnh vào tháng 05 /2012, tuy nhiên ở thời điểm tháng 08/2012, thị trường bị cú sốc nặng với sự kiện “ bầu Kiên “ , nhà đầu tư bán tháo hoảng loạn :một tỷ USD vốn hoá toàn thị trường đã bốc hơi trong một phiên giao dịch ngày 21/08/2012 khiến thị trường giảm mạnh trong những tháng cuối năm.

Cũng trong năm 2012, đã có 11 Công ty chứng khoán bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, 4 công ty chứng khoán bị UBCKNN rút nghiệp vụ môi giới (Đông Dương , Hà Nội, Trường Sơn , SME) mà trên thực tế là rút giấy phép hoạt động, chỉ còn tồn tại pháp nhân để xử lý các khoản nợ. Thống kê kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán cho thấy có trên 50% bị lỗ riêng trong năm 2012 và trên 70%

công ty có lỗ lũy kế đồng nghĩa với nguy cơ ngưng hoạt động do không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định của UBCKNN, cá biệt có công ty chứng khoán tự nguyện rút nghiệp vụ môi giới, đóng cửa phòng giao dịch, chi nhánh, xem xét giải thể như Chứng Khoán Âu Việt, Chợ Lớn, Sao Việt, An Phát, Liên Việt...

Trong bối cảnh chung như thế, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu:

- Duy trì và ổn định cơ cấu tổ chức của Công ty để vượt qua khó khăn trong năm 2012 mà không bị lỗ.
- Nắm bắt thời cơ: tăng cường đầu tư lướt sóng kiếm lời ngắn hạn.
- Cơ cấu lại các khoản đầu tư, tăng cường nắm giữ tiền và các khoản tương đương tiền.
- Sử dụng hiệu quả nguồn tiền mặt hiện có để hỗ trợ hoạt động môi giới.
- Tăng cường quản lý rủi ro trong hoạt động môi giới: đơn đốc thu hồi nợ từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh, giám sát chặt chẽ biến động trên các TK khách hàng hàng tuần để có biện pháp xử lý, phân định trách nhiệm giữa các bộ phận nghiệp vụ nhằm hạn chế rủi ro.
- Phấn đấu xử lý khoản lỗ của năm 2011.

	Năm 2012	Năm 2011
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	34.863.194.808	(17.098.885.296)
Cổ tức đã trả trong năm	0	0
Lợi nhuận chưa phân phối	15.736.993.241	(17.098.885.296)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày phát hành báo cáo tài chính cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc sổ sách kế toán phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào. Ban Tổng Giám đốc cũng đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký và chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc đã cam kết với Hội đồng quản trị rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

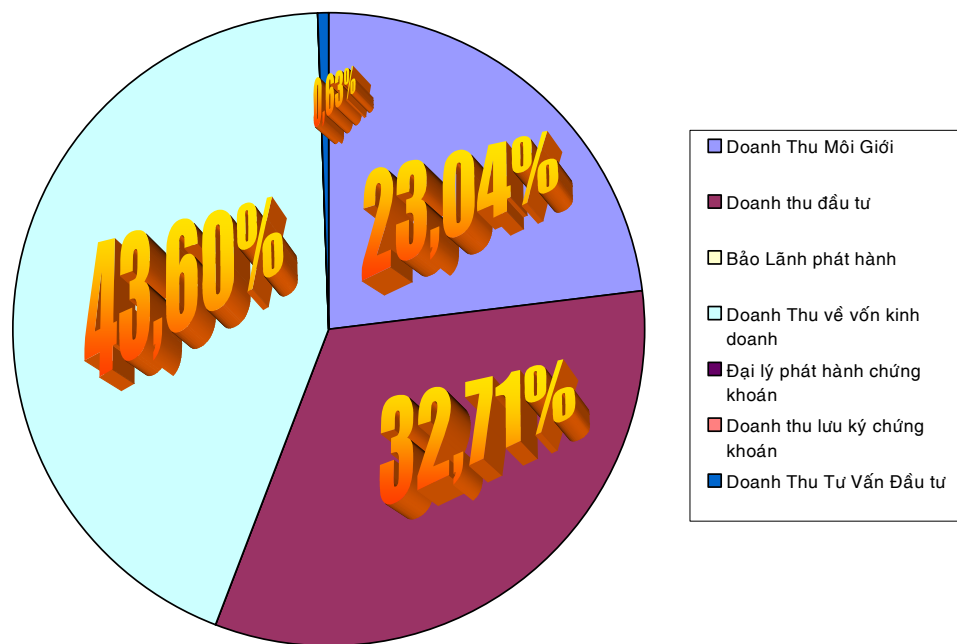
HĐQT phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung

thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định có liên quan.

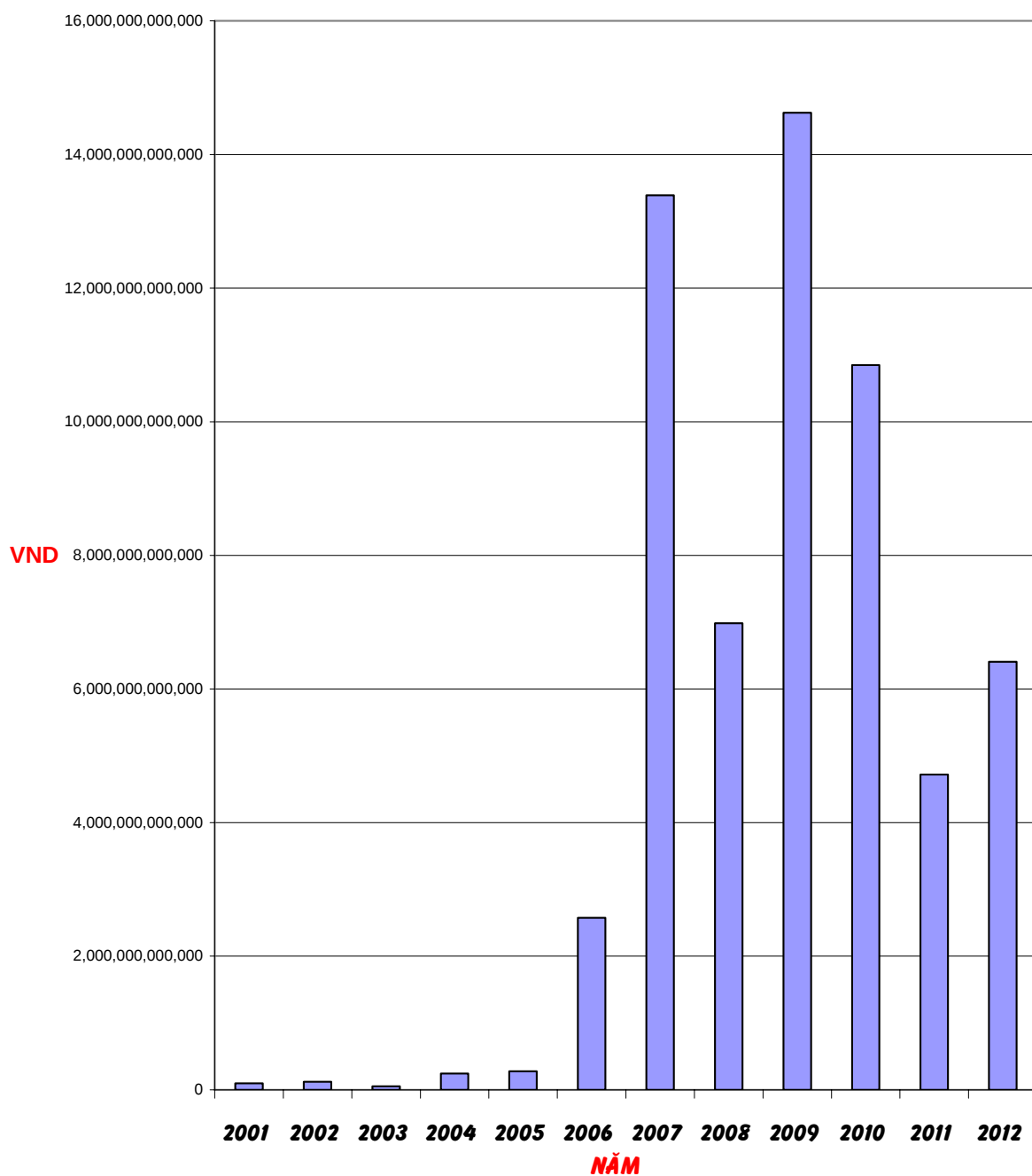
III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

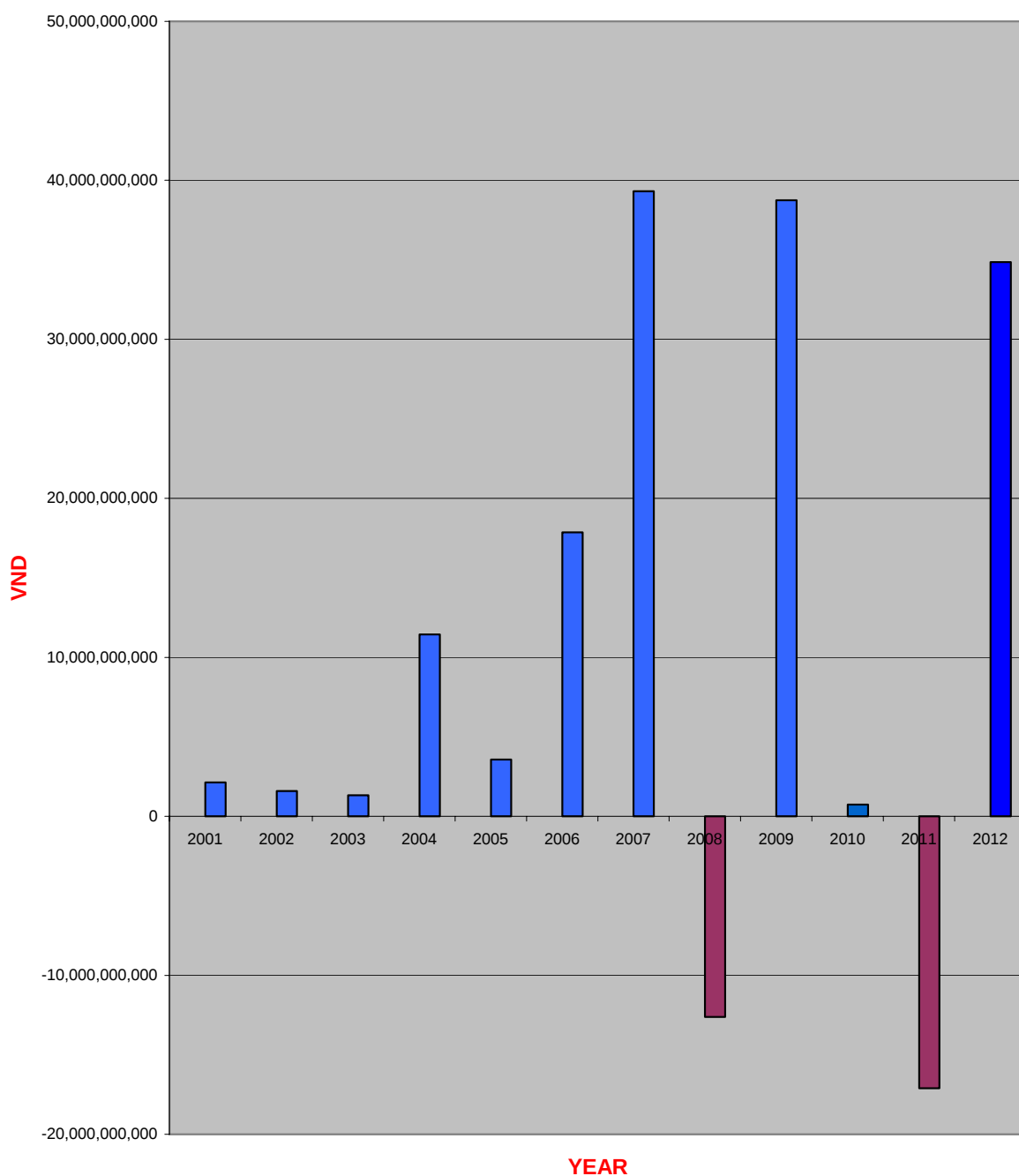
CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2012



KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH



PROFIT AFTER TAX



- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến 31/12/2012: **30.000.000** cổ phần .
- Book value tại thời điểm 31/12/2012: **11.046** đ/ cp
- Tỷ lệ vốn khả dụng đến 31/12/2012: **298,81%**
- Dự phòng giảm giá CK đến ngày 31/12/2012: **19.776.050.720** đồng.
- Chênh lệch giá thị trường cao hơn giá vốn chứng khoán vào ngày 31/12/2012 đã mua nhưng chưa bán là **2.165.647.070** đồng chưa được ghi

nhận vào báo cáo và cũng không trừ vào khoản trích dự phòng giảm giá chứng khoán nêu trên.

-Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có khoản lỗ tính thuế có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai là **2.896.170.674** đồng. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế này là **724.042.669** đồng .

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động năm 2012:

a) Về Môi giới :

Từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012, giá trị giao dịch của khách hàng được thực hiện qua Công Ty là **6.315.029.059.300** đồng (137,20% so với năm 2011). Tổng phí môi giới thu được toàn Công ty là **12.768.033.489** đồng(133,39% so với năm 2011).

Tính đến thời điểm 31/12/2012, số lượng tài khoản khách hàng của toàn Công Ty là **7.381** tài khoản (tăng 5,15% với năm 2011), số tiền ký quỹ giao dịch đến ngày 31/12/2012 là **63.768.704.745** đồng (310.17%% so với năm 2011) , tổng số lượng chứng khoán lưu ký là **124.312.0.06** cổ phiếu (114,69% so với năm 2011).

b) **Về Tự doanh** : trong năm 2012, tổng giá trị giao dịch mua bán tự doanh là **91.870.000.000** đồng (78,68% so với năm 2011), thu lãi và các khoản thu nhập từ đầu tư cổ phiếu (cổ tức, cổ phiếu thưởng) là **18.126.890.480** đồng (133,64% so với năm 2011).

c)**Về các hoạt động tư vấn tài chính và tư vấn khác** : chủ yếu một số hợp đồng tư vấn tổ chức đại hội cổ đông, quản lý sổ cổ đông , tư vấn phát hành thêm cổ phiếu cho các cty với doanh thu **351.630.000** đồng (bằng 62,77% so với năm 2011) .

d)**Doanh thu khác** : Doanh thu khác năm 2012 tăng 9,61% so với 2011, cụ thể như sau :

VNĐ		
<i>Nội dung</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2011</i>
Lãi tiền gửi ngân hàng	18.466.649.368	15.653.560.939
Phí thu từ hoạt động ứng trước cho nhà đầu tư	3.180.481.762	5.082.251.965
Phí thu từ hoạt động tài trợ chứng khoán	1.279.490.016	595.158.351
Phí quản lý tài khoản vay cầm cố	777.783.936	378.651.781

Doanh thu khác	458.951.776	333.593.494
Tổng cộng	24.163.356.858	22.043.216.530

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2012

Đơn vị tính : VNĐ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Tỷ lệ(%)</i>
Chi phí nhân viên	4.243.387.227	3.624.587.639	116,80%
Chi phí bằng tiền	3.626.819.590	2.806.181.362	129,35%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.116.112.158	3.590.006.091	58,94%
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1.913.698.854	1.448.892.728	132,08%
Chi phí hoạt động lưu ký	945.955.416	1.041.485.794	90,82%
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	62.006.710	31.597.649.535	0,19%
Chi phí hoạt động tư vấn	9.282.090	45.160.181	20,55%
Chi phí khác	2.681.155.005	2.051.699.249	130,67%
	15.598.417.050	46.205.662.579	33,75%
Hoàn nhập (dự phòng) giảm giá đầu tư chứng khoán	(3.644.903.790)	1.769.978.955	N/A
Tổng cộng	11.953.513.260	47.975.641.534	24,91%

CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP 2012

Đơn vị tính : VNĐ

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Tỷ lệ(%)</i>
Chi phí nhân viên quản lý	2.364.063.174	1.863.089.597	126,88%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	601.167.440	768.128.453	78,26%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	393.545.717	318.239.286	123,66%
Chi phí khác bằng tiền	5.243.426.428	6.246.089.090	83,94%
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	6.087.633.443	N/A
Tổng Cộng	8.602.202.759	15.283.179.869	56,28%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2012

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2011</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1. Doanh thu	55.418.910.827	45.934.099.810	120,64%
Trong đó:			
Doanh thu hoạt động môi giới CK	12.768.033.489	9.571.702.154	133,39%

Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	18.126.890.480	13.563.238.027	133,64%
Doanh thu bảo lãnh phát hành CK		-	-
Doanh thu đại lý phát hành CK	-	57.080.904	-
Doanh thu hoạt động tư vấn	351.630.000	560.182.000	62,77%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	9.000.000	138.680.195	6,48%
Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	-	-	-
Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-	-
Doanh thu khác	24.163.356.858	22.043.216.530	109,61%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	55.418.910.827	45.934.099.810	120,64%
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	(11.953.513.260)	(47.975.641.534)	24,91%
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(8.602.202.759)	(15.283.179.869)	56,28%
7. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	34.863.194.808	(17.324.721.593)	N/A
8. Thu nhập khác	-	225.836.297	N/A
9. Chi phí khác	-	-	-
10. Lợi nhuận khác	-	225.836.297	N/A
11. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	34.863.194.808	(17.098.885.296)	N/A
13. Thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
14. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN	34.863.194.808	(17.098.885.296)	N/A
15. Lãi (lỗ) cơ bản /CP	1.162	(570)	N/A

Qua các biểu đồ và số liệu được trình bày ở trên, có thể nói sau khi phải trả một giá khá đắt trong năm 2011 do không lường hết những biến động của thị trường trong việc đầu tư : năm 2012, hoạt động của công ty khá khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực. Doanh thu môi giới, tự doanh và doanh thu khác vẫn là những doanh thu chủ lực của Công ty trong lúc các chi phí kinh doanh và chi phí quản lý đều giảm so với 2011 .Doanh thu môi giới tăng theo thanh khoản của thị trường là điều dễ hiểu, bên cạnh đó lãi tự doanh và thu nhập đầu tư (cổ tức) đều tăng đã thể hiện sự nhạy bén của Ban điều hành trong việc chớp thời cơ lướt sóng tự doanh cũng như nắm giữ những cổ phiếu có chính sách cổ tức tốt . Doanh thu khác tăng cũng phản ánh việc sử dụng tích cực các sản phẩm phụ hỗ trợ nhà đầu tư , khai thác hiệu quả dòng vốn bằng tiền của Công ty. Trong năm 2012 đã tăng cường quản lý rủi ro từ nghiệp vụ môi giới nên không phát sinh thêm các khoản dự phòng khó đòi từ khách hàng khiến chi phí quản lý doanh nghiệp giảm đáng kể so với 2011 mặc dù các chi phí nhân viên và chi phí bằng tiền khác đều tăng do sự biến động tăng giá các mặt hàng tiêu dùng trong lúc nhà nước ra sức kiểm chế lạm phát!

Tất cả những nỗ lực đó đã giúp công ty có lãi không những đủ để bù đắp cho khoản lỗ trong năm 2011 mà còn có lãi để chia cổ tức cho cổ đông (dự kiến 5%).

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán suy giảm vào thời điểm cuối năm 2012: về phía công ty chứng khoán đã có 11 Công ty chứng khoán bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, 4 công ty chứng khoán bị UBCKNN rút nghiệp vụ môi giới ,thống kê kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán cho thấy có trên 50% bị lỗ riêng trong năm 2012 và trên 70% công ty có lỗ lũy kế , về phía các công ty niêm yết trên sàn đã có 21 công ty niêm yết bị huỷ niêm yết trong năm 2012 (đây là số lượng công ty bị huỷ niêm yết cao chưa từng có trong lịch sử chứng khoán Việt Nam), các công ty còn đang niêm yết cũng hết sức ảm đạm : 425 cổ phiếu tại hai sàn đang giao dịch dưới mức mệnh giá trong tổng số 710 cổ phiếu đang niêm yết. Trong đó, số cổ phiếu dưới mệnh giá tại HNX là 278/397 mã và tại HSX là 147/313 mã. Cổ phiếu có thị giá thấp nhất tại HSX là DDM với 800 đồng. Cổ phiếu thấp nhất tại HNX là THV với 900 đồng. Có đến 143 doanh nghiệp niêm yết lỗ lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2012, tăng gấp 1,7 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, còn có 438 công ty có lợi nhuận sụt giảm. Bình quân lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) chỉ đạt 8%, trong khi năm 2011 đạt 12,3%. Vì vậy kết quả đạt được của Công ty trong năm 2012 có thể nói là hết sức ấn tượng minh chứng cho những nỗ lực hết mình của tập thể Ban điều hành cùng toàn thể các cán bộ , nhân viên của Công ty.

Về quan hệ với khách hàng : năm 2012 là một năm khá khó khăn cho chứng khoán nhưng vẫn có cơ hội cho các nhà đầu tư. Với phương châm cùng thắng win –win, công ty đã thực hiện chính sách xuyên suốt hỗ trợ khách hàng tối đa trong khả năng cho phép . Nhân viên môi giới luôn gần gũi khách hàng , nắm bắt những khó khăn về tài chính để cùng bàn bạc giải quyết trong lúc bộ phận quản lý rủi ro hoạt động độc lập, tính toán các chỉ tiêu an toàn tài chính theo tỷ lệ áp dụng cho từng khách hàng , phát lệnh cảnh báo khi có tín hiệu mất an toàn trên tài khoản để môi giới và các bộ phận khác có hướng xử lý . Công ty liên kết chặt chẽ với các ngân hàng trong các nghiệp vụ cầm cố chứng khoán , hợp tác đầu tư , hỗ trợ tiền mua chứng khoán một cách linh động , đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Có thể nói trong thời gian qua, khi thị trường tăng trưởng nóng cũng như suy giảm nặng nề , chính sách của công ty đối với khách hàng là xuyên suốt đã gặt hái những kết quả bước đầu .Phương châm đồng hành , san sẻ những nỗi đau mất mát , hỗ trợ tích cực trong khả năng cho phép có tính đến mức độ rủi ro, không tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá đã được khách hàng của công ty cảm nhận , chấp nhận đồng hành và sẻ chia .

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Là một trong số các Công ty chứng khoán đầu tiên đi vào hoạt động cùng với thị trường chứng khoán Việt nam : công ty đã có nhiều bước đột phá tiên phong trong việc vận dụng các nghiệp vụ chứng khoán vào điều kiện hoạt động thực tiễn . Công ty đã xây dựng các quy trình nghiệp vụ chuẩn mực , triển khai việc định giá các dự án BOT đầu tiên của Việt Nam để cổ phần hoá, thực hiện quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp bằng phần mềm quản lý ,triển khai nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán cho các doanh nghiệp từ những ngày sơ khai của thị trường .Có thể nói qua hơn 10 năm hoạt động, đội ngũ chuyên viên tư vấn của Công ty đã tích lũy nhiều kinh nghiệm, có mối quan hệ tốt với các đối tác , các bên liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp và nhà đầu tư.Bộ máy điều hành của Công ty ổn định nên tiêu chí kinh doanh được xuyên suốt , phục vụ khách hàng tốt nhất nhưng không chạy theo lợi nhuận đơn thuần .

- Trong năm 2012: với kết quả hoạt động kinh doanh khá hiệu quả trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán khác phải ngưng hoạt động , thua lỗ đã chứng tỏ được khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường . Những bước đi tuy chậm nhưng chắc chắn đã minh chứng tính đúng đắn của Công ty trong chiến lược kinh doanh của mình.

-Thành quả này là cú hích , khích lệ tâm lý của toàn thể ban lãnh đạo và CB, CNV công ty bước vào năm 2013 với sự tự tin cần thiết, nâng cao tính chất cạnh tranh trong thị trường vốn rất khốc liệt này .

4. Kế hoạch phát triển trong thời gian tới :

Qua hơn 12 năm thành lập và đi vào hoạt động cùng với thị trường chứng khoán Việt Nam , công ty đã nếm trải nhiều đợt thăng trầm .Tuy nhiên chưa bao giờ tình hình thị trường khó khăn như trong giai đoạn 2011-2012.Từ chỗ có hơn 105 công ty trong giai đoạn 2007-2008, số lượng công ty chứng khoán đang đi vào giai đoạn sàng lọc dần . Nhiều công ty chứng khoán ra đời sau, với sự náo nóng chiếm lĩnh thị phần , đã bung tiền ào ạt mua cổ phiếu tự doanh và hỗ trợ nhà đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng mẹ mà xem nhẹ yếu tố rủi ro . Kết quả là khi thị trường suy giảm , nhà đầu tư tháo lui để lại các khoản nợ kèch sù và mở chứng khoán giảm giá cho công ty chứng khoán xử lý . Nhiều tên tuổi nổi đình đám một thời trên HOSE và HNX như SBS,TLS... hầu như không bao giờ có thể gượng lại được và thậm chí đứng bên bờ vực ngưng hoạt động , phá sản . Đó là cái giá phải trả cho sự tăng trưởng nóng.

Với điều kiện hoạt động riêng biệt của mình : không có ngân hàng mẹ hỗ trợ , không chủ trương ăn chia lãi tự doanh và hoa hồng môi giới với nhân viên, vốn điều lệ hạn hẹp . Công ty đã cố gắng xoay xở trên tiêu chí *từng bước phát triển bền vững , chú trọng đến đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng của nhân viên đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí* . Chính sách này ban đầu

đã bị xem như là lực cản cho sự phát triển của công ty, nhiều CB, CNV dẫn đo khi nhìn vào thị phần và thu nhập từ các công ty chứng khoán. Tuy nhiên cùng với diễn biến thị trường thời gian qua và hình ảnh phản hồi tại các công ty chứng khoán khác :có thể nói chiến lược phát triển của Công ty thời gian qua mà ban điều hành đã chọn là con đường đúng đắn . Vốn góp của các cổ đông được bảo tồn , thậm chí năm 2012 là năm khốc liệt nhất đối với các Công ty chứng khoán thì Công ty vẫn có lãi và chỉ thấp hơn lợi nhuận năm 2007 và 2009. Trong quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp , việc đã được mời tham gia vào HĐQT và ban Kiểm soát của nhiều doanh nghiệp thể hiện uy tín của Công ty đã được khách hàng xác nhận . Trong kinh doanh nhiều lúc phải cạnh tranh rất khốc liệt nhưng với tiêu chí *gắn bó chia sẻ cùng khách hàng , không tìm kiếm lợi nhuận bằng mọi giá* đã khiến công ty giữ được nhiều khách hàng thân thiết trong lúc việc mở tài khoản tại nhiều công ty chứng khoán đã được cho phép.

Vì vậy , có thể nói Công ty đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử hình thành và hoạt động nhờ kiên định với chính sách của mình . Ngoài ra bộ máy điều hành ổn định , biến động nhân viên không lớn và gắn bó với lợi ích của công ty là những nguyên nhân dẫn đến thành quả của năm 2012.Những nhân tố này sẽ được giữ gìn , xuyên suốt như là kim chỉ nam trong thời gian tới.

Vượt qua khó khăn 2012, Công ty cũng hướng tới sự phát triển về lượng (chi nhánh , khách hàng , nhân viên ...vv...) một cách cẩn trọng trong mối quan hệ chặt chẽ giữa yếu tố (số) lượng và hiệu quả . Từng bước chấp nhận cạnh tranh trực tiếp cùng các đối thủ cùng ngành nghề . Trong kinh doanh, tiêu chí quản trị rủi ro, an toàn trong hoạt động sẽ được đặt lên hàng đầu.

IV. Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2012:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>31/12/2012</i>	<i>31/12/2011</i>
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	405.884.456.550	341.936.451.970
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	242.966.419.901	176.255.083.083
111	1. Tiền	83.237.190.542	60.355.083.083
112	2. Các khoản tương đương tiền	159.729.229.359	115.900.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	65.044.639.730	68.107.711.910

121	1. Đầu tư ngắn hạn	84.820.690.450	96.108.966.190
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(19.776.050.720)	(28.001.254.280)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	95.184.901.332	95.003.561.808
132	1. Trả trước cho người bán	3.360.866.000	360.866.000
135	2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	8.970.448.085	2.539.586.433
138	3. Các khoản phải thu khác	88.619.436.751	98.190.742.818
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.765.849.504)	(6.087.633.443)
140	IV. Hàng tồn kho	-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	2.688.495.587	2.570.095.169
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	592.448.156	466.084.965
154	2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	1.937.042.871	1.937.042.871
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	159.004.560	166.967.333
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	71.521.115.181	73.747.677.553
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
220	II. Tài sản cố định	12.392.971.053	15.074.583.151
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10.167.547.387	11.400.776.873
222	- Nguyên giá	24.619.041.997	24.583.374.497
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(14.451.494.610)	(13.182.597.624)
227	2. Tài sản cố định vô hình	2.225.423.666	3.673.806.278
228	- Nguyên giá	7.241.913.031	7.241.913.031
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(5.016.489.365)	(3.568.106.753)
240	III. Bất động sản đầu tư	-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.261.004.600	53.261.004.600
258	1. Đầu tư dài hạn khác	53.261.004.600	53.261.004.600
260	V. Tài sản dài hạn khác	5.867.139.528	5.412.089.802
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	85.485.849	213.714.597
263	2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	5.781.653.679	5.198.375.205
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	477.405.571.731	415.684.129.523
Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2012	31/12/2011
300	A. NỢ PHẢI TRẢ	146.016.227.785	117.414.820.645
310	I. Nợ ngắn hạn	144.016.227.785	115.414.820.645
312	1. Phải trả người bán	121.130.000	289.440.080

314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	115.562.428	113.834.122
315	3. Phải trả người lao động	427.189.943	404.459.998
320	4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	63.784.508.243	37.462.179.982
321	5. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	51.736	51.736
322	6. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	203.485.442	198.880.602
323	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.796.445.710	1.060.485.970
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	76.567.854.283	75.885.488.155
330	II. Nợ dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
339	1. Dự phòng bồi thường thiệt hại nhà đầu tư	2.000.000.000	2.000.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	331.389.343.946	298.269.308.878
410	I. Vốn chủ sở hữu	331.389.343.946	298.269.308.878
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	924.317.200	924.317.200
417	3. Quỹ đầu tư phát triển	7.508.106.422	5.764.946.682
418	4. Quỹ dự phòng tài chính	7.219.927.083	5.476.767.343
420	5. Lợi nhuận (lỗ lũy kế) chưa phân phối	15.736.993.241	(13.896.722.347)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	477.405.571.731	415.684.129.523

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>31/12/2012</i>	<i>31/12/2011</i>
001	1. Tài sản cố định thuê ngoài	-	-
002	2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	62.046.000.000	62.046.000.000
003	3. Tài sản nhận ký cược	-	-
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
005	5. Ngoại tệ các loại	30.348.270	20.521.146
006	6. Chứng khoán lưu ký	1.243.120.060.000	1.187.395.330.000
	<i>Trong đó:</i>		
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	1.128.328.150.000	1.137.932.940.000
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	43.242.550.000	44.425.050.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	947.663.640.000	999.305.620.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	137.421.960.000	94.202.270.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	24.018.640.000	24.518.580.000
014	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	24.018.640.000	24.518.580.000
017	6.3. Chứng khoán cầm cố	48.157.910.000	11.940.000.000
019	6.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	48.157.910.000	11.940.000.000
022	6.4. Chứng khoán tạm giữ	-	-
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	42.549.200.000	11.701.600.000
028	6.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	245.200.000	458.000.000
029	6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	40.213.000.000	10.154.600.000
030	6.5.3. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	2.091.000.000	1.089.000.000
032	6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	-	-
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	66.160.000	1.302.210.000
038	6.7.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	1.350.000
039	6.7.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	66.160.000	1.286.580.000
040	6.7.3. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	-	14.280.000

042	6.8. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	-	-
047	6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	-	-
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết <i>Trong đó:</i>	107.319.970.000	83.525.830.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	99.130.970.000	79.280.830.000
052	7.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	6.469.350.000	4.043.940.000
053	7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	75.635.890.000	58.401.950.000
054	7.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	17.025.730.000	16.834.940.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	70.000.000	70.000.000
058	7.2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	70.000.000	70.000.000
061	7.3. Chứng khoán cầm cố	5.240.000.000	910.000.000
063	7.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	5.240.000.000	910.000.000
066	7.4. Chứng khoán tạm giữ	-	-
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán	26.000.000	412.000.000
072	7.5.1. Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	-	10.000.000
073	7.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	26.000.000	402.000.000
076	7.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	2.853.000.000	2.853.000.000
078	7.6.1. Chứng khoán phong tỏa chờ rút của khách hàng trong nước	2.853.000.000	2.853.000.000
081	7.7. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	-	-
082	8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	-	-
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	-	-
084	10. Chứng khoán nhận uỷ thác đấu giá	-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2011</i>
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	34.863.194.808	(17.098.885.296)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao TSCĐ và phân bổ	2.717.279.598	4.486.363.292
03	- Các khoản dự phòng	(8.546.987.499)	7.857.612.398
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư	(36.593.539.848)	(27.826.836.374)
08	3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	(7.560.052.941)	(32.581.745.980)
09	- Giảm (tăng) các khoản phải thu	1.180.988.372	(3.899.548.725)
10	- (Tăng) giảm đầu tư ngắn hạn	(35.033.508.199)	21.958.709.325
11	- (Giảm) tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	26.865.447.400	(20.056.648.356)
12	- Giảm (tăng) chi phí trả trước	1.865.557	(65.832.412)
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(7.200.000)	(764.171.520)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh	(14.552.459.811)	(35.409.237.668)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(35.667.500)	(176.159.600)
25	2. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	-	(12.138.284.000)
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	35.299.464.129	27.826.836.374
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	35.263.796.629	15.512.392.774
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	20.711.336.818	(19.896.844.894)
60	Tiền và các khoản tương đương đầu năm	151.255.083.083	171.151.927.977
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	171.966.419.901	151.255.083.083

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập:



Ernst & Young Vietnam Limited
Bitexco Financial Tower
28th Floor, 2 Hai Trieu Street
District 1, HCMC, S.R. of Vietnam
Tel : +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
www.ey.com/vn

Số tham chiếu: 60859557/15042493

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), được trình bày từ trang 4 đến trang 37 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trong yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Xuân Đại

Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV

Nguyễn Chí Cường

Nguyễn Chí Cường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1103/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2013

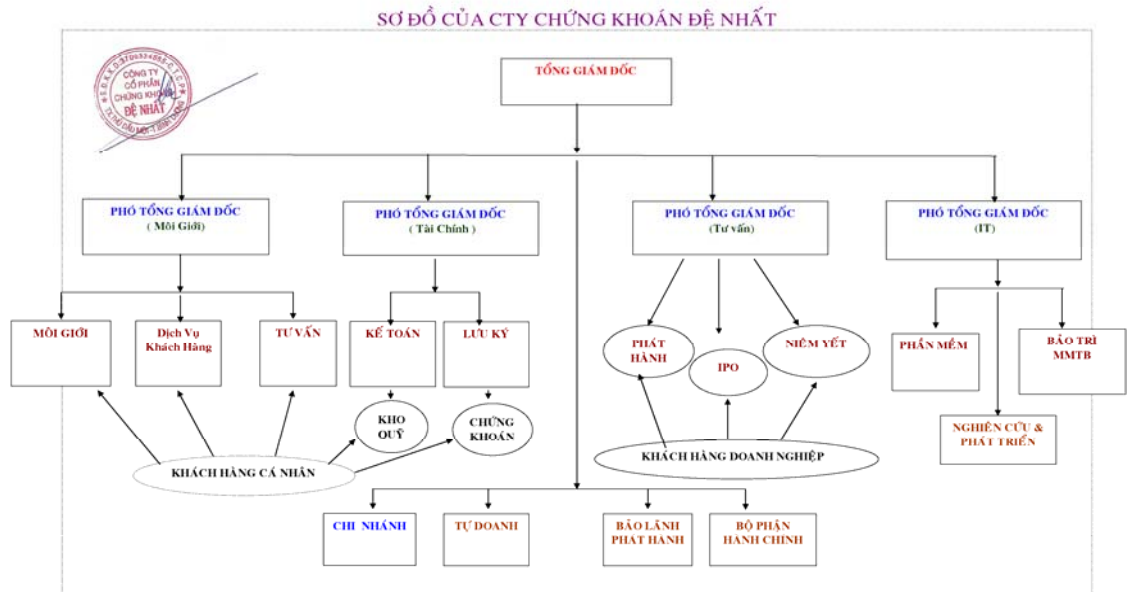
A member firm of Ernst & Young Global Limited

VI. Các công ty có liên quan :

- Hiện nay trong cơ cấu cổ đông của Công ty không có cổ đông nào nắm giữ trên 50% vốn của Công ty.
- Công ty không nắm giữ hơn 50% vốn của các công ty khác.

VII. Tổ chức và nhân sự :

- Sơ đồ tổ chức của Công ty



- Trong năm , Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới (2012-2017) đã có quyết định bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám Đốc
- Trong năm có sự thay đổi thành viên HĐQT :HĐQT nhiệm kỳ mới do ĐHĐCĐ thường niên 2012 bầu có 5 thành viên được bầu lại gồm : Ông Bùi Văn Đức ,Nguyễn Văn Dành, Trần Thiện Thế, Wu Jin Tan và Bà Chang Ya Wen.
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Thu nhập của ban Tổng Giám Đốc gồm khoản lương cố định hàng tháng và phần lương tăng thêm được tính lũy tiến theo hiệu quả kinh doanh (lợi nhuận trước thuế TN Doanh nghiệp) và các khoản thưởng lễ tết trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi
- Số lượng cán bộ, nhân viên : 57 người

VIII. Thông tin cổ đông và Ban Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Huỳnh Quế Hà	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Dành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Trần Thiện Thế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Chang Ya Wen	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Wu Jin Tang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Carol Chao - Tse Yang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012

BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Ông Nguyễn Danh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012
Bà Bùi Thị Hồng Tuyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012

2-Ban Điều Hành :

Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thiện Thế	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 08 năm 2012
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Ông Huỳnh Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Chung Kim Hoa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
Bà Huỳnh Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010
	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 1999

- Toàn bộ các thành viên HĐQT – ngoại trừ Ông Trần Thiện Thế là Tổng Giám Đốc điều hành – đều là thành viên HĐQT độc lập không làm việc tại Công Ty.
- Các thành viên trong ban kiểm soát đều làm việc và tham gia điều hành tại công ty.
- Thành viên ban Kiểm soát cũng đồng thời là trưởng ban Kiểm soát nội bộ tham gia giám sát toàn diện các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty .
- Thù lao của thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được cố định theo mức 4 triệu đồng / người / tháng .

- Các thành viên Hội đồng Quản Trị đa số là các cán bộ giữ vai trò chủ chốt tại các Doanh nghiệp Nhà nước , Cổ phần trong và ngoài nước nên đều có kiến thức về quản trị công ty

- Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2012 của các thành viên nêu trên :

STT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Ghi Chú
Hội Đồng Quản Trị			
01	Bùi Văn Đức	145.000	CP phổ thông
02	Trần Thiện Thế	300.000	CP phổ thông
Ban kiểm soát			
01	Huỳnh Vĩnh Thành	500	CP phổ thông
02	Bùi Thị Hồng Tuyến	3.000	CP phổ thông
Ban Điều Hành			
01	Trần Thiện Thế	300.000	CP phổ thông
02	Chung Kim Hoa	57.000	CP phổ thông
03	Huỳnh Vĩnh Thành	500	CP phổ thông
04	Huỳnh Thị Mai	13.500	CP phổ thông
05	Nguyễn Quốc Bảo	30.000	CP phổ thông

Trong toàn bộ hoạt động kinh doanh trong năm 2012, không phát sinh hợp đồng nào giữa Công Ty và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát và Ban Điều hành .

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

2.1. Cổ đông Nhà nước:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
1.	Cty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC)	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.		11.144.578	37,15%

2.2. Cổ đông sáng lập:

Stt	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng cổ phiếu	Tỷ trọng
1	Tổng Cty Đầu tư và Phát triển công nghiệp (Becamex IDC) TNHH một thành viên	230 Đại lộ Bình Dương, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.		11.144.578	37,15%
2	Huỳnh Quế Hà	85 Hải Thượng Lãn Ông, Q5, TPHCM.		1.813.200	6.04%
Tổng cộng				7.431.104	74,31%

Tất cả các hạn chế chuyển nhượng cổ đông sáng lập đến ngày lập báo cáo đều đã hết thời hạn .

2.3. Cổ đông nước ngoài:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ trọng
2.	Yuanta Securities Asia FinancialServices LTD	Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton HM11, Bermuda		13.403.600	44,68%

Với việc cho phép thành lập các công ty chứng khoán 100% vốn ngoại từ 15/09/2012 theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO: có thể dự báo rằng sự cạnh tranh của các Công ty chứng khoán từ 2013 sẽ càng khốc liệt hơn mà công ty không thể né tránh. Do vậy sự hỗ trợ của các cổ đông, các khách hàng cùng sự nỗ lực của ban điều hành và toàn thể CBCNV luôn luôn là điều cần thiết, quyết định sự thành công trong kinh doanh của Công ty. Với phương châm cùng thắng (win-win), chúng tôi luôn cầu thị một cách nghiêm túc sự đóng góp, hợp tác, hỗ trợ để cùng tìm kiếm cơ hội kinh doanh./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN THỂ

